

Bản án số: 77/2021/HSST

Ngày: 26/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/HSST ngày 27/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr;** Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1988 tại: huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã ĐT, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1968; Anh chị, em ruột: Gia đình có 08 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972

Trú tại: xóm N, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn V, sinh năm 1993

Trú tại: khối 10, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn Tr đi bộ theo đường liên xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An với mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Đình Th (sinh năm 1972, trú tại xóm N, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An), Tr phát hiện có 01 chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 37F1-509.73 đang dựng ở sân, chìa khóa cắm ở xe, thấy không có người trông coi, Tr mở cửa cổng đi vào mở khóa điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Lê V” tại khối 9, thị trấn C, huyện Q gặp anh Lê Văn V (sinh năm 1993, trú tại khối 10, thị trấn C, huyện Q), Tr nói với anh V chiếc xe trên là xe của Tr bị mất giấy tờ và muốn bán, anh V tin lời rồi mua xe với giá 1.300.000 đồng. Trước khi giao xe, Tr mở cốp xe thấy có 01 chiếc ví da, trong ví có một số loại giấy tờ của chủ xe nên vớt tại khu vực cổng thoát nước cách cửa hàng sửa chữa xe máy “Lê V” khoảng 50 m. Số tiền bán xe, Nguyễn Văn Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/12/2020, ông Nguyễn Đình Th đến trụ sở Công an huyện D để trình báo nội dung sự việc nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Tr.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen trắng, số khung: RLCS5C641DY010782, số máy: 5C641010712, biển kiểm soát 37F1-509.73 đã qua sử dụng có giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 18/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã truy tìm vật chứng là 01 ví da bên trong có một số giấy tờ của anh Nguyễn Đình Th mà Nguyễn Văn Tr đã vớt nhưng không thấy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2020 thể hiện cửa cổng nhà anh Nguyễn Đình Th không có dấu vết cạy phá, vị trí để chiếc xe trước khi bị mất là cuối sân sát bờ tường phía đông.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSDC ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù

về tội “ Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen trắng, số khung: RLCS5C641DY010782, số máy: 5C641010712, biển kiểm soát 37F1-509.73, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/11/2020, tại xóm N, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An Nguyễn Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy YAMAHA SIRIUS BKS 37F1-509.73 màu sơn đen trắng của anh Nguyễn Đình Th trị giá **7.500.000 đồng**. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an nơi thôn xóm, hành vi của bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt 7.500.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội đều với lỗi cố ý; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nhằm trộm cắp tài sản, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang bất an đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: không

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

Đối với anh Lê Văn V là người mua xe của Tr nhưng không biết đó là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không phạm tội. Tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường

cho anh Lê Văn V số tiền 1.300.000 đồng, anh V không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen trắng, số khung: RLCS5C641DY010782, số máy: 5C641010712, biển kiểm soát 37F1-509.73, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/12/2020)

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Trại Tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng